
	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 13/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.170426.01
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Hưng Phú.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 17/4/2026	- Ngày trả kết quả: 07/5/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	2,7
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,29
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,211
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,90
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,71
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	<0,003
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,02
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl <sup>-</sup> )	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SME WW 2340C:2023) (*)	300	-

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>AOSC</sup>;
  - (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 01062.26;
  - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
  - (-) không thực hiện.




**KT. TÔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thiện Đình**


**PHÒNG QLCL&MT**

**Phạm Hữu Việt**


 <b>CANTHOWASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 14/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.170426.02
- Địa điểm lấy mẫu: KDC Nam Long - NMN Hưng Phú	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 17/4/2026	- Ngày trả kết quả: 07/5/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,2
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,30
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,242
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,50
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,85
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	<0,003
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2


- Ghi chú:**
- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>AOSC</sup>;
  - (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 01063.26;
  - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
  - (-) không thực hiện


  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Thiện Đình**


**PHÒNG QLCL&MT**

  
**Phạm Hữu Việt**

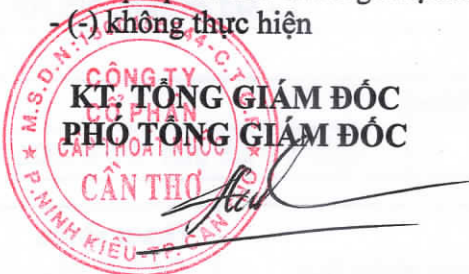
 <b>CANTHOWASSCO</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 15/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.170426.03
- Địa điểm lấy mẫu: KDC Phú An - NMN Hưng Phú	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 17/4/2026	- Ngày trả kết quả: 07/5/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	4,2
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,28
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,322
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,40
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,87
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	<0,003
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2


- Ghi chú:**
- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>AOSC</sup>;
  - (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 01064.26;
  - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
  - (-) không thực hiện



**Huỳnh Thiện Đình**


**PHÒNG QLCL&MT**

**Phạm Hữu Việt**


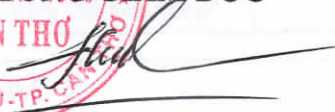
 <b>CANTHOWER</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 16/HP
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.HP.170426.04
- Địa điểm lấy mẫu: Trường THPT Trần Đại Nghĩa - NMN Hưng Phú	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 17/4/2026	- Ngày trả kết quả: 07/5/2026

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	3,6
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,30
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,278
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,30
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,89
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sup>4+</sup> tính theo N)	mg/l	HACH Method 8155	1	0,03
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ</b>	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH</b>	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2

- Ghi chú:**
- (\*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131<sup>AOSC</sup>;
  - (\*\*) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ, mã số mẫu: 01065.26;
  - Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
  - (-) không thực hiện

  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  


**Huỳnh Thiện Đình**

**PHÒNG QLCL&MT**



**Phạm Hữu Việt**